

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG NGŨ**
- Năm sinh: 05/5/1975
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, năm 2006, Đại học Bonn, CHLB Đức
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, năm 2023, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Chăn nuôi
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó Hiệu trưởng Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở số 1 (nhóm ngành Thú y, Thủy sản, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Giáo dục học, Sinh học, Thể dục Thể thao, Văn hóa, Lịch sử) Trường Đại học Cần Thơ, năm 2024.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 03 giáo trình; 01 sách tham khảo.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1	Nguyễn Trọng Ngữ , Nguyễn Thị Hồng Nhân, Nguyễn Văn Hón	Tin học ứng dụng trong chăn nuôi và thú y	Đại học Cần Thơ	2023	978-604-965-169-4	
2	Nguyễn Trọng Ngữ , Nguyễn Thị Kim Khang	Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi	Đại học Cần Thơ	2023	978-604-965-110-6	
3	Nguyễn Trọng Ngữ , Nguyễn Thị Hồng Nhân, Nguyễn Thiết, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Thanh Phương	Công nghệ thức ăn vật nuôi	Đại học Cần Thơ	2023	978-604-965-170-0	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 62 bài báo tạp chí trong nước; 67 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 24 bài báo

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1.	Tran Thi Thanh Khuong, Lam Nhut Anh, Nguyen Trong Ngu , and Nguyen Lam Khanh Duy	The role of sodium bicarbonate in improving cold storage preservation of indigenous black rabbit spermatozoa.	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development 17(1): 54-59.	2025	

2.	Chường Thị Cẩm Vân, Nguyễn Thiết, Sumpun Thammacharoen, Nguyễn Hoàng Phúc, Nguyễn Trọng Ngữ	Comparison of banana flower powder and sodium bicarbonate supplementation in intakes, weight gain and ruminal function in boer crossbred goats	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technic 305: 44-49; ISSN 1859-476X	2024	
3.	Thái Quốc Hiếu, Từ Phương Bình, Lê Vĩnh Nguyên Hân, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Trọng Ngữ	Khảo sát các đặc điểm điều kiện bảo quản ảnh hưởng đến chất lượng của trứng cút Nhật Bản	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi 299: 50-55; ISSN 1859- 476X	2024	
4.	Nguyễn Thiết, Nguyễn Thanh Đạt, and Nguyễn Trọng Ngữ	Xác định ngưỡng chịu mặn của cừu (<i>Ovis aries</i>) Phan Rang khi cho uống nước biển pha loãng	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ 60(4): 107- 112.; ISSN 1859-2333, e- ISSN 2815- 5599	2024	
5.	Huỳnh Văn Thuấn, Nguyễn Văn Hải, Thái Quốc Hiếu, Lê Vĩnh Nguyên Hân, Từ Phương Bình và Nguyễn Trọng Ngữ	Ảnh hưởng của tinh dầu sả đến chất lượng và dinh dưỡng quây thịt vịt biển nuôi ở tỉnh Tiền Giang.	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi 305: 44-49; ISSN 1859- 476X	2024	
6.	Thái Quốc Hiếu, Từ Phương Bình, Lê Vĩnh Nguyên Hân, Nguyễn Trung Trực và Nguyễn Trọng Ngữ	Khảo sát các điều kiện bảo quản ảnh hưởng đến chất lượng của trứng cút Nhật Bản.	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi 305: 44-49.; ISSN 1859- 476X	2024	

7.	Thái Quốc Hiếu, Lê Vĩnh Nguyên Hân, Từ Phương Bình, Trần Hoàng Diệp và Nguyễn Trọng Ngữ	Năng suất và chất lượng trứng khi sử dụng chất bổ sung vào chế độ ăn uống của cút Nhật Bản.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 296: 37-42.; ISSN 1859-476X	2024	
8.	Lê Thanh Phương, Nguyễn Trọng Ngữ và Nguyễn Thiết	Mối liên kết giữa đa hình gene IGF-1/PstI với chất lượng của gà Ác giai đoạn 16-67 tuần tuổi.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 296: 2-7.; ISSN 1859-476X	2024	
9.	Thái Quốc Hiếu, Lê Vĩnh Nguyên Hân, Từ Phương Bình, Bùi Thị Tuyết Trinh, Trần Hoàng Diệp, Đoàn Thị Ngọc Thanh, Lê Thị Hồng Nhó, Lê Phương Thảo và Nguyễn Trọng Ngữ	Năng suất trứng của cút Nhật Bản với các nhóm màu lông, kiểu chuồng nuôi và tần số kiểu gen prolactin indel.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 288: 70-75. ; ISSN 1859-476X	2023	
10.	Trương Văn Khang, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Trọng Ngữ và Nguyễn Thiết	Ngưỡng chịu mặn và ảnh hưởng của nước biển pha loãng lên năng suất của dê Bách Thảo.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 286: 13-17.; ISSN 1859-476X	2023	
11.	Trần Trung Tú, Lê Thanh Phương và Nguyễn Trọng Ngữ	Năng suất sinh sản của gà Ác (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson) giai đoạn 16-40 tuần tuổi.	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 286: 13-17. ; ISSN 1859-476X	2023	

12.	Thái Quốc Hiếu, Lê Vĩnh Nguyên Hân, Từ Phương Bình, Bùi Thị Tuyết Trinh, Trần Hoàng Diệp, Đoàn Thị Ngọc Thanh, Lê Thị Hồng Nhớ, Lê Phương Thảo và Nguyễn Trọng Ngữ	Năng suất trứng của cút Nhật Bản với các nhóm màu lông, kiểu chuồng nuôi và tần số kiểu gen Prolactin Indel	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 288: 70-75; ISSN 1859-476X	2023	
13.	Lê Ngọc Mẫn, Trần Văn Bé Năm, Lê Minh Thành, Lưu Huỳnh Anh, Phạm Thị Ngọc Yến, Trịnh Thị Hồng Mơ, Trần Hoàng Diệp và Nguyễn Trọng Ngữ	Xác định mật số và khả năng chịu muối mật của vi khuẩn probiotic trong các sản phẩm men vi sinh sử dụng trong chăn nuôi	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 278: 35-40; ISSN 1859-476X	2022	
14.	Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Trọng Ngữ , Trương Văn Khang và Nguyễn Thiết	Ảnh hưởng của độ mặn trong nước uống lên năng suất sữa và sự bài thải chất điện giải của dê sữa	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 275: 85-90; ISSN 1859-476X	2022	
15.	Hồ Lý Quang Nhựt, Nguyễn Trọng Ngữ và Nguyễn Thiết	Ảnh hưởng của mức độ mặn trong nước uống lên lượng thức ăn, nước uống, tăng khối lượng và chỉ tiêu sinh lý của dê thịt	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 274: 69-75; ISSN 1859-476X	2022	
16.	Trần Hoàng Diệp, Nguyễn Trọng Ngữ	Thực trạng bệnh sinh sản trên bò nuôi hướng thịt tại tỉnh Tiền Giang	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y; 29(2): 63-68; ISSN 1859-4751	2022	

17.	Trần Thị Thanh Khương, Lâm Phước Thành, Nguyễn Thị Kim Khang, Nguyễn Trọng Ngữ và Dương Nguyễn Duy Tuyên	Cryobank: giải pháp khôi phục nhanh đàn vật nuôi sau dịch bệnh	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ; 58 (SDMD): 104-114; ISSN 1859-2333, eISSN 2815-5599	2022	
18.	Nguyễn Thiết, Trương Văn Khang, Nguyễn Trọng Ngữ và Sumpun Thammacharoen	Ảnh hưởng của nước muối lên khả năng tăng trọng và năng suất sữa của dê	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ; 58 (SDMD): 48-55; ISSN 1859-2333, eISSN 2815-5599	2022	
19.	Nguyễn Thiết, Trương Văn Khang và Nguyễn Trọng Ngữ	Ảnh hưởng của bổ sung bột hoa chuối lên lượng ăn vào và tỷ lệ tiêu hóa đường chất của dê thịt lai	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 271: 51-55; ISSN 1859-476X	2021	
20.	Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Trọng Ngữ và Phạm Văn Giới	Mối liên kết giữa đa hình gen OVGP1 và LIF với năng suất sinh sản của lợn Hưng và lợn Mẹo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 271: 6-11; ISSN 1859-476X	2021	
21.	Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Trọng Ngữ và Phạm Văn Giới	Đặc điểm ngoại hình của hai giống lợn Hưng và Mẹo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 264: 35-39; ISSN 1859-476X	2021	

22.	Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Trọng Ngữ và Phạm Văn Giới	Đa hình di truyền một số gen liên quan đến sinh sản và sinh trưởng ở lợn Hưng và lợn Mẹo	Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi; 121: 80-88; ISSN 1859-0802	2021	
23.	Nguyễn Lê Thảo Vy, Lưu Huỳnh Anh, Huỳnh Tấn Lộc và Nguyễn Trọng Ngữ	Ứng dụng liệu pháp thực khuẩn thể đối với vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> gây bệnh trên gà	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; (261): 77-83; ISSN 1859-476X	2020	
24.	Trần Văn Bé Năm, Nguyễn Bá Phúc, Trang Thành Giá, Lê Thị Hội, Nguyễn Vũ Trung và Nguyễn Trọng Ngữ	Tuyển chọn và tồn trữ vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> có tiềm năng probiotic ứng dụng trong chăn nuôi gà	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; (254): 47-53; ISSN 1859-476X	2020	
25.	Nguyen Thi Minh Hong, Le Ngoc Man, Tran Hoang Diep, Huynh Tan Loc and Nguyen Trong Ngu	Prevalence of reproductive diseases cattle under households condition in Cho Gao, Tien Giang	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 258: 74-78; ISSN 1859-476X	2020	

- Quốc tế: 40 bài báo

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1.	Anh Huynh Luu, Trifan Budi, Worapong Singchat, Chien Phuoc Tran Nguyen, Thitipong	Comparison of unique Dong Tao chickens from Vietnam and	<i>Genes & Genomics.</i> https://doi.org/	2025	IF: 1.6; Q2

	Panthum, Nivit Tanglertpaibul, Thanyapat Thong, Kanithaporn Vangnai, Aingorn Chaiyes, Chotika Yokthongwattana, Chomdao Sinthuvanich, Kyudong Han, Narongrit Muangmai, Darren K. Griffin, Michael N. Romanov, Prateep Duengkae, Ngu Nguyen Trong , Kornsorn Srikulnath.	Thailand: genetic background and differences for resource management	<u>10.1007/s1325</u> <u>8-025-01644-9</u>		
2.	Chau Thi Huyen Trang, Pham Huu Trong, Nguyen Trong Ngu , Nguyen Thanh Lam, Nguyen Phuc Khanh, and Truong Anh Thy	First report on the prevalence of Lymnaea radovsky in cats in Can Tho City, Vietnam	Veterinary Integrative Sciences 22(3): 1193-1147; eISSN 2629- 9968	2024	Scopus; (SJR.20 24: 0.25, Q3)
3.	Thiet Nguyen, Ngu Nguyen Trong , Narongsak Chaiyabutr, and Sumpun Thammacharoen	Diluted seawater decreased weight gain and altered blood biochemical parameters in Bach Thao goats.	Journal of Applied Animal Research 52(1): 2371123.; ISSN 09712119, 09741844	2024	Scopus; (SJR.20 24: 0.429, Q2)
4.	Thiet Nguyen, Dat Nguyen Thanh, Ngu Nguyen Trong , Narongsak Chaiyabutr, and Sumpun Thammacharoen	Adaptation mechanism of Phan Rang sheep to salinity in drinking water under tropical conditions.	Animal Science Journal, 95(1), e14007; ISSN:1344- 3941, eISSN:1740- 0929	2024	Scopus; (SJR.20 24: 0.454, Q2)

5.	Thiet Nguyen, Khang Van Truong, Khang Kim Thi Nguyen, Nguyen Trong Ngu , Narongsak Chaiyabutr, and Sumpun Thammacharoen	Effects of diluted seawater in drinking water on physiological responses, feeding, drinking patterns, and water balance in crossbred dairy goats.	Veterinary World 17(10): 2398-2406.; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.541, Q1)
6.	Nguyen Thiet, Nguyen Trong Ngu , Narongsak Chaiyabutr, Sumpun Thammacharoen	Effects of adaptive duration to salinity in drinking water on behavior, weight gain and blood biochemical parameters in growing goats.	Polish Journal of Veterinary Sciences 27(1): 129-136.; ISSN 15051773	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.32, Q2)
7.	Le Vinh Nguyen Han, Thai Quoc Hieu, Tu Phuong Binh, P Van Vangham, Tran Hoang Diep, Tran Thi Minh Tu, Le Ngoc Man, and Nguyen Trong Ngu	Effects of a polymorphic site in myostatin gene on growth performance of beef cattle.	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics 301: 18-23; ISSN 1859-476X	2024	
8.	Truong Quynh Nhu, Tran Ngoc Bich, Dang Thanh Duy, Bui Thi Bich Hang, Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Trong Ngu , and Nguyen Thanh Phuong	Effects of hydrogen peroxidase-inactivated vaccine against Streptococcus agalactiae infection in red tilapia (Oreochromis sp.) via different routes of administration.	Veterinary Integrative Sciences. 2024; 22(1): 41-54.; eISSN 2629-9968	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.25, Q3)
9.	Tran Trung Tu, Le Thanh Phuong, and Nguyen Trong Ngu	Associations of polymorphisms in Prolactin and Dopamine Receptor	Online Journal of Animal and Feed Research 13(5): 321-	2024	Scopus; (SJR.2024:

		D2 genes with reproductive traits on Silkie chicken.	327.; ISSN 22287701		0.183, Q3)
10.	Thiet Nguyen, Khang Van Truong, Ngu Trong Nguyen , and Sumpun Thammacharoen	Salt tolerance threshold and physiological responses in Bach Thao goats drinking diluted seawater under tropical conditions.	Veterinary World 16(8): 1714-1720.; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.541, Q1)
11.	Le Thanh Phuong, Tran Trung Tu, and Nguyen Trong Ngu	Genetic variants of INHA/PstI and VIPR1/HhaI and their relationship with reproductive traits in Ac chicken (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson).	Veterinary Integrative Sciences 21(3): 831-841.; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q4)
12.	Tran Hoang Diep and Nguyen Trong Ngu	Identification of prevalence and antibiotic resistance property as a basis for establishing an efficient treatment of bacteria causing mastitis in beef cows.	Veterinary Integrative Sciences 21(3): 783-797.; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q3)
13.	Nguyen Thi Anh Thu, Ly Thi Thu Lan, Nguyen Thuy Linh, Chau Cong Dang, Nguyen Hoang Phuc, Tran Dinh Tuan, Nguyen Trong Ngu	Effects of bacteriophage cocktail to prevent <i>Salmonella enteritidis</i> in native broiler chickens.	Advances in Animal and Veterinary Sciences 11(8): 1218-1227.; ISSN: 2307-8316	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q3)
14.	Tran Thi Thanh Khuong, Nguyen Dang	Cattle fetal sex determination using	Veterinary Integrative	2023	Scopus; (SJR.20

	Khoa, Nguyen Van Loi, Tran Van Be Nam, Tran Gia Huy, Nguyen Trong Ngu , Lam Phuoc Thanh, Cao Thi Tai Nguyen	cell-free fetal DNA from maternal blood in the Mekong Delta, Vietnam.	Sciences 21(3): 657-665.; eISSN 2629-9968		23: 0.22, Q4)
15.	Nguyen Thiet and Nguyen Trong Ngu	Effect of urea treatment and preservation duration on chemical composition of rice straw offer for growing Sind crossbred cattle	Livestock Research for Rural Development. Volume 35, Article #41.; ISSN 0121-3784	2023	Scopus; (SJR.20 23: 0.24, Q3)
16.	Nguyen Thi Anh Thu, Ly Thi Thu Lan, Nguyen Thuy Linh, Chau Cong Dang, Nguyen Hoang Phuc, Tran Dinh Tuan, Nguyen Trong Ngu	Effect of bacteriophage cocktail to prevent Salmonella Enteritidis in native broiler chickens	Advances in Animal and Veterinary Sciences; 11(8): 1218-1227; ISSN 2309-3331, eISSN 2307-8316	2023	Scopus; (SJR.20 22:0.21, Q3)
17.	Le Thanh Phuong, Tran Trung Tu, Nguyen Trong Ngu	Genetic variants of INHA/PstI and VIPR1/HhaI and their relationship with reproductive traits in Ac chicken (Gallus gallus domesticus Brisson)	Veterinary Integrative Sciences; 21(3): 831-840; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.20 22: 0.23, Q3)
18.	Tran Hoang Diep and Nguyen Trong Ngu	Identification of prevalence and antibiotic resistance property as a basis for establishing an efficient treatment	Veterinary Integrative Sciences; 21(3): 783 - 797; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.20 22: 0.23, Q3)

		of bacteria causing mastitis in beef cows			
19.	Tran Thi Thanh Khuong, Nguyen Dang Khoa, Nguyen Van Loi, Tran Van Be Nam, Tran Gia Huy, Nguyen Trong Ngu , Lam Phuoc Thanh, Cao Thi Tai Nguyen	Cattle fetal sex determination using cell-free fetal DNA from maternal blood in the Mekong Delta, Vietnam	Veterinary Integrative Sciences; 21(3): 657 - 665; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.20 22: 0.23, Q3)
20.	Nguyen Thiet and Nguyen Trong Ngu	Effect of urea treatment and preservation duration on chemical composition of rice straw offer for growing Sind crossbred cattle	Livestock Research for Rural Development; 35(5): #41; ISSN 0121-3784	2023	Scopus; (SJR.20 22: 0.26, Q3)
21.	Nguyen Trong Ngu , Luu Huynh Anh, Nguyen Thi Hong Nhan, Nguyen Van Hon, Nguyen Thiet, Juan Boo Liang, Lam Thai Hung, Nguyen Hong Xuan, Wei Li Chen and Ly Thi Thu Lan	Analysis of bacterial community in rumen fluid of cattle supplemented with different protein and energy sources	Animal Production Science; 62(14): 1353-2361; ISSN 1836-0939, eISSN 1836-5787	2022	SCIE; (IF.2022 : 1.57; Q2)
22.	Ly Thi Thu Lan, Nguyen Thi Anh Thu, Lam Thai Hung, Nguyen Thi Hong Nhan, Le Thanh Phuong, Nguyen Trong Ngu	The association between Apolipoprotein B2 (Apob2) gene with body weight and carcass traits of Noi native chickens	Journal of Animal Health and Production; 10(1): 116-120; eISSN 2308-2801	2022	Scopus; (SJR.20 22: 0.21, Q4)
23.	Nguyen Thiet, Nguyen Van Hon, Nguyen	Effects of high salinity in drinking	Veterinary World; 15(4):	2022	Scopus; (SJR.20

	Trong Ngu and Sumpun Thammacharoen	water on behaviors, growth, and renal electrolyte excretion in crossbred Boer goats under tropical conditions	834-840; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916		22: 0.43, Q2)
24.	Le Nguyen Nam Phuong, Luu Huynh Anh, Pham Khanh Nguyen Huan, Huynh Tan Loc, Chau Thi Huyen Trang, Trinh Thi Hong Mo, Nguyen Hong Xuan and Nguyen Trong Ngu	The effect of different media and temperature conditions for Salmonella bacteriophage preservation	Veterinary Integrative Sciences; 20(2): 489-496; eISSN 2629-9968	2022	Scopus; (SJR.20 22: 0.23, Q3)
25.	Ly Thi Thu Lan and Nguyen Trong Ngu	Application of phages to control Escherichia coli infections in native Noi chickens	Advances in Animal and Veterinary Sciences; 10(7): 1518-1524; ISSN 2309-3331, eISSN 2307-8316	2022	Scopus; (SJR.20 22:0.21, Q3)
26.	Nguyen Trong Ngu , Le Nguyen Nam Phuong, Luu Huynh Anh, Huynh Tan Loc, Nguyen Thu Tam, Pham Khanh Nguyen Huan, Tran Hoang Diep, Kaeko Kamei	The efficiency of bacteriophages against Salmonella Typhimurium infection in native Noi broilers	Brazilian Journal of Poultry Science (Revista Brasileira de Ciência Avícola); 24(3): 1-8; ISSN 1516-635X	2022	SCIE; (IF.2022 : 1.02; Q3)
27.	Ho Thi Viet Thu, Huynh Ngoc Trang, Nguyen Tran Phuoc	Occurrence of Marek's disease in backyard chicken flocks in Vietnam	Avian Diseases; 66(2): 230-236; ISSN 0005-	2022	SCIE; (IF.2022 : 1.60; Q2)

	Chien, Nguyen Trong Ngu		2086, eISSN 1938-4351		
28.	Tran Van Be Nam, Luu Huynh Anh, Huynh Tan Loc, Chau Thi Huyen Trang, Nguyen Thiet, Ly Thi Thu Lan, Tran Hoang Diep, Nguyen Hong Xuan, Nguyen Trong Ngu	Effects of probiotics (<i>Lactobacillus plantarum</i> and <i>Bacillus subtilis</i>) supplementation on mortality, growth performance and carcass characteristics of native broilers challenged with <i>Salmonella Typhimurium</i>	Veterinary World; 15(9): 2302-2308; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.43, Q2)
29.	Tran Hoan Qui, Nguyen Trong Ngu , Nguyen Thi Hong Nhan and Nguyen Thiet	Silage made from leaves and petioles of Taro (<i>Colocasia esculenta</i>) supported better growth and feed conversion in crossbred cattle than silage made from maize stover	Livestock Research for Rural Development; 34 (11): #105; ISSN 0121-3784	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
30.	Nguyen Thiet, Nguyen Trong Ngu and Le Thanh Phuong	Effect of cricket meal substituted soybean meal in the diet of white-eared Junglefowl (<i>Gallus gallus</i>) on feed intake and weight gain	Livestock Research for Rural Development; 34(8): #69; ISSN 0121-3784	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
31.	Nguyen Thiet, Phan Van Binh, Nguyen Thi Hong Nhan and Nguyen Trong Ngu	Using banana leaf and pseudo-stem (<i>Musa</i> spp.) silage substituted rice bran in the diet of	Livestock Research for Rural Development; 34(7): #58;	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)

		growing wild crossbred boar	ISSN 0121-3784		
32.	Nguyen Thiet, Nguyen Trong Ngu , Nguyen Thi Hong Nhan and Sumpun Thammacharoen	The effects of high saline water on physiological responses, nutrient digestibility and milk yield in lactating crossbred goats	Livestock Research for Rural Development; 34(5), #37; ISSN 0121-3784	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
33.	Luu Huynh Anh, Trinh Thi Hong Mo, Ta Nguyen Dang Quang, Tran Hoang Diep, Nguyen Hong Xuan and Nguyen Trong Ngu	Comparison of the effects of two poultry housing types on reproductive performance of Tre chicken	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 268: 64-68; ISSN 1859-476X	2021	
34.	Nguyen Thi Anh Thu, Lam Thai Hung, Ly Thi Thu Lan, Nhan Hoai Phong, Huynh Tan Loc, Luu Huynh Anh, Nguyen Trong Ngu	The association between POU1F1 gene polymorphisms and growth as well as carcass traits of Noi native chickens	Journal of Advanced Veterinary Research; 11(1): 36-40; ISSN 2090-6269, eISSN 2090-6277	2021	Scopus; (SJR.2021: 0.21, Q4)
35.	L. T. T. Lan, N. T. H. Nhan, L. T. Hung, R. L. Soubra, T. T. Gia, L. H. Anh, N. H. Xuan and N. T. Ngu	Association of polymorphisms in Prolactin Receptor and Melatonin Receptor 1C Genes on egg production and egg quality traits of Japanese quails (<i>Coturnix coturnix japonica</i>)	Journal of Animal and Plant Science; 31(6): 1559-1567; ISSN 1018-7081, eISSN 2309-8694	2021	SCIE; (IF.2021: 0.57, Q4)
36.	Ly Thi Thu Lan, Nguyen Thi Hong Nhan, Lam Thai Hung, Tran Hoang Diep,	Relationship between plumage colour and eggshell patterns with egg	Veterinary World; 14(4): 897-902; ISSN 0972-8988,	2021	Scopus; (SJR.2021: 0.46, Q2)

	Nguyen Hong Xuan, Huynh Tan Loc, Nguyen Trong Ngu	production and egg quality traits of Japanese quails	eISSN 2231- 0916		
37.	Nguyen Thi Anh Thu, Lam Thai Hung, Ly Thi Thu Lan, Nhan Hoai Phong, Juan Boo Liang, Le Thanh Phuong and Nguyen Trong Ngu	Effects of lysine supplemented on growth, apparent nutrient digestibility, and slaughter yield of Noi broilers from 56-84 days of age	Journal of Advanced Veterinary Research; 11(3): 141-146; ISSN 2090- 6269, eISSN 2090-6277	2021	Scopus; (SJR.20 21: 0.21, Q4)
38.	Nguyen Trong Ngu , Nguyen Thi Hong Nhan, Nguyen Van Hon, Lam Thai Hung, Le Trong Nam, Huynh Tan Loc and Luu Huynh Anh	Impact of dietary supplementation of chromium, sodium nitrate or mineral mixture on growth performance and rumen microbes of Brahman crossbred cattle	Indian Journal of Animal Research; 54(4): 440-445; ISSN 0367- 6722, eISSN 0976-0555	2020	ISI; (IF.2020 : 0.4, Q3)
39.	Nguyen Trong Ngu , Huynh Tan Loc, Nguyen Thi Hong Nhan, Pham Khanh Nguyen Huan, Luu Huynh Anh and Nguyen Hong Xuan	Isolation and characterization of Bacteriophages against Escherichia coli isolates from chicken farms	Advances in Animal and Veterinary Sciences; 8(2): 161-166; ISSN 2309-3331, eISSN 2307- 8316	2020	Scopus; (SJR.20 20:0.18, Q3)
40.	Lam Thai Hung, Ly Thi Thu Lan, Nguyen Thi Anh Thu, Nhan Hoai Phong, Nguyen Thi Hong Nhan and Nguyen Trong Ngu	Effects of dietary lysine on apparent amino acid digestibility and carcass characteristics of Noi broilers	Livestock Research for Rural Development; 32(8): #126; ISSN 0121-3784	2020	Scopus; (SJR.20 20: 0.26, Q3)
41.	Lam Thai Hung, Ly Thi Thu Lan, Nhan Hoai Phong, Nguyen Thi	Effects of lysine supplementation on growth of Noi broilers	Livestock Research for Rural Development;	2020	Scopus; (SJR.20 20: 0.26, Q3)

Hong Nhan and Nguyen Trong Ngu	32(3): #53; ISSN 0121-3784		
---------------------------------------	-------------------------------	--	--

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ và tương đương (5 năm gần đây).

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Trách nhiệm tham gia
1	Chọn lọc, nâng cao năng suất trứng của gà Tre và xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà Tre sinh sản và gà Tre hướng thịt tại tỉnh Tiền Giang	DP2023-19	2023-2026	Tỉnh	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu công thức lai dê (Boer x Bách Thảo) cho năng suất sinh trưởng và chất lượng thịt cao tại tỉnh Trà Vinh	DP2023-09	2023-2026	Tỉnh	Chủ nhiệm
3	Developing semi-intensive and disease controlled duck farming models	TC2-Model 3	2022-2026	Dự án hỗ trợ kỹ thuật, JICA, Nhật Bản	Chủ nhiệm
4	Chọn lọc nâng cao năng suất trứng gà Ác gắn với xây dựng chuỗi giá trị tại tỉnh Trà Vinh	CT.NN.08-2021	2021-2024	Tỉnh	Thư ký khoa học
5	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ để nâng cao chất lượng đàn bò thịt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	ĐTNN 07/21	2021-2024	Tỉnh	Thành viên chính

6	Ứng dụng công nghệ trong tuyển chọn dòng cút có năng suất sinh sản cao, bảo quản trứng và xử lý phân chim cút tại tỉnh Tiền Giang	ĐTNN 05/2020	2021-2023	Tỉnh	Thành viên chính
7	Ứng dụng kỹ thuật phân tử phát hiện và nhận biết các tác nhân gây bệnh trên động vật ở Đồng bằng sông Cửu Long	ODA-A10	2018-2020	Dự án ODA, Trường Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

STT	Họ và tên NCS	Tên đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Châu Thanh Vũ	Đặc điểm ngoại hình, đa hình gen và ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn lọc cải thiện năng suất sinh sản của gà Nòi	Trường Đại học Cần Thơ	2018	Hướng dẫn chính

2	Lý Thị Thu Lan	Chọn lọc nâng cao năng suất sinh sản của cút Nhật Bản bằng chỉ thị phân tử	Trường Đại học Cần Thơ	2018	Hướng dẫn phụ
3	Trần Trung Tú	Ứng dụng chỉ thị phân tử trong cải thiện một số chỉ tiêu về năng suất sinh sản của gà ác (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson)	Trường Đại học Cần Thơ	2025	Hướng dẫn phụ

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

TT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
1.	Comparison of unique Dong Tao chickens from Vietnam and Thailand: genetic background and differences for resource management	Bài báo	<i>Genes & Genomics</i> . https://doi.org/10.1007/s13258-025-01644-9	2025	IF: 1.6; Q2
2.	The role of sodium bicarbonate in improving cold storage preservation of indigenous black rabbit spermatozoa.	Bài báo	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development 17(1): 54-59.	2025	ACI
3.	Comparison of banana flower powder and sodium bicarbonate supplementation in intakes, weight gain and ruminal function in boer crossbred goats	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technic 305: 44-49; ISSN 1859-476X	2024	

4.	Khảo sát các đặc điểm điều kiện bảo quản ảnh hưởng đến chất lượng của trứng cút Nhật Bản	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi 299: 50-55; ISSN 1859-476X	2024	
5.	Xác định ngưỡng chịu mặn của cừu (<i>Ovis aries</i>) Phan Rang khi cho uống nước biển pha loãng	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ 60(4): 107-112.; ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599	2024	
6.	First report on the prevalence of <i>Lymnaea radovskyi</i> in cats in Can Tho City, Vietnam	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences 22(3): 1193-1147; eISSN 2629-9968	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.25, Q3)
7.	Ảnh hưởng của tinh dầu sả đến chất lượng và dinh dưỡng quây thịt vịt biển nuôi ở tỉnh Tiền Giang.	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi 305: 44-49; ISSN 1859-476X	2024	
8.	Diluted seawater decreased weight gain and altered blood biochemical parameters in Bach Thao goats.	Bài báo	Journal of Applied Animal Research 52(1): 2371123.; ISSN 09712119, 09741844	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.429, Q2)
9.	Adaptation mechanism of Phan Rang sheep to salinity in drinking water under tropical conditions.	Bài báo	Animal Science Journal, 95(1), e14007; ISSN:1344-3941, eISSN:1740-0929	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.454, Q2)
10.	Effects of diluted seawater in drinking water on physiological responses, feeding, drinking patterns, and water balance in crossbred dairy goats.	Bài báo	Veterinary World 17(10): 2398-2406.; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.541, Q1)
11.	Effects of adaptive duration to salinity in drinking water on behavior, weight gain	Bài báo	Polish Journal of Veterinary Sciences 27(1):	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.32, Q2)

	and blood biochemical parameters in growing goats.		129-136.; ISSN 15051773		
12.	Effects of a polymorphic site in myostatin gene on growth performance of beef cattle.	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics 301: 18-23; ISSN 1859-476X	2024	
13.	Khảo sát các điều kiện bảo quản ảnh hưởng đến chất lượng của trứng cút Nhật Bản.	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi 305: 44-49.; ISSN 1859-476X	2024	
14.	Năng suất và chất lượng trứng khi sử dụng chất bổ sung vào chế độ ăn uống của cút Nhật Bản.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 296: 37-42.; ISSN 1859-476X	2024	
15.	Mối liên kết giữa đa hình gene IGF-1/PstI với chất lượng của gà Ác giai đoạn 16-67 tuần tuổi.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 296: 2-7.; ISSN 1859-476X	2024	
16.	Effects of hydrogen peroxidase-inactivated vaccine against <i>Streptococcus agalactiae</i> infection in red tilapia (<i>Oreochromis</i> sp.) via different routes of administration.	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences. 2024; 22(1): 41-54.; eISSN 2629-9968	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.25, Q3)
17.	Associations of polymorphisms in Prolactin and Dopamine Receptor D2 genes with reproductive traits on Silkie chicken.	Bài báo	Online Journal of Animal and Feed Research 13(5): 321-327.; ISSN 22287701	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.183, Q3)
18.	Salt tolerance threshold and physiological responses in Bach Thao goats drinking	Bài báo	Veterinary World 16(8): 1714-1720.;	2024	Scopus; (SJR.2024: 0.541, Q1)

	diluted seawater under tropical conditions.		ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916		
19.	Genetic variants of INHA/PstI and VIPR1/HhaI and their relationship with reproductive traits in Ac chicken (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson).	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences 21(3): 831-841.; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q4)
20.	Identification of prevalence and antibiotic resistance property as a basis for establishing an efficient treatment of bacteria causing mastitis in beef cows.	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences 21(3): 783-797.; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q3)
21.	Effects of bacteriophage cocktail to prevent <i>Salmonella enteritidis</i> in native broiler chickens.	Bài báo	Advances in Animal and Veterinary Sciences 11(8): 1218-1227.; ISSN: 2307-8316	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q3)
22.	Năng suất trứng của cút Nhật Bản với các nhóm màu lông, kiểu chuồng nuôi và tần số kiểu gen prolactin indel.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 288: 70-75. ; ISSN 1859-476X	2023	
23.	Cattle fetal sex determination using cell-free fetal DNA from maternal blood in the Mekong Delta, Vietnam.	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences 21(3): 657-665.; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.22, Q4)
24.	Effect of urea treatment and preservation duration on chemical composition of rice straw offer for growing Sind crossbred cattle.	Bài báo	Livestock Research for Rural Development. Volume 35, Article	2023	Scopus; (SJR.2023: 0.24, Q3)

			#41.; ISSN 0121-3784		
25.	Ngưỡng chịu mặn và ảnh hưởng của nước biển pha loãng lên năng suất của dê Bách Thảo.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 286: 13-17.; ISSN 1859-476X	2023	
26.	Năng suất sinh sản của gà Ấc (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson) giai đoạn 16-40 tuần tuổi.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi 286: 13-17. ; ISSN 1859-476X	2023	
27.	Năng suất trứng của cút Nhật Bản với các nhóm màu lông, kiểu chuồng nuôi và tần số kiểu gen Prolactin Indel	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 288: 70-75; ISSN 1859-476X	2023	
28.	Ngưỡng chịu mặn và ảnh hưởng của nước biển pha loãng lên năng suất của dê Bách Thảo	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 286-74-79; ISSN 1859-476X	2023	
29.	Năng suất sinh sản của gà Ấc (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson) giai đoạn 16-40 tuần tuổi	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 286: 13-17; ISSN 1859-476X	2023	
30.	Effect of bacteriophage cocktail to prevent Salmonella Enteritidis in native broiler chickens	Bài báo	Advances in Animal and Veterinary Sciences; 11(8): 1218- 1227; ISSN 2309-3331, eISSN 2307-8316	2023	Scopus; (SJR.2022: 0.21, Q3)
31.	Genetic variants of INHA/PstI and VIPR1/HhaI and their relationship with reproductive traits in Ac chicken (<i>Gallus gallus domesticus</i> Brisson)	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences; 21(3): 831-840; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2022: 0.23, Q3)

32.	Identification of prevalence and antibiotic resistance property as a basis for establishing an efficient treatment of bacteria causing mastitis in beef cows	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences; 21(3): 783 - 797; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2022: 0.23, Q3)
33.	Cattle fetal sex determination using cell-free fetal DNA from maternal blood in the Mekong Delta, Vietnam	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences; 21(3): 657 - 665; eISSN 2629-9968	2023	Scopus; (SJR.2022: 0.23, Q3)
34.	Effect of urea treatment and preservation duration on chemical composition of rice straw offer for growing Sind crossbred cattle	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 35(5): #41; ISSN 0121-3784	2023	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
35.	Xác định mật số và khả năng chịu muối mật của vi khuẩn probiotic trong các sản phẩm men vi sinh sử dụng trong chăn nuôi	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 278: 35-40; ISSN 1859-476X	2022	
36.	Ảnh hưởng của độ mặn trong nước uống lên năng suất sữa và sự bài thải chất điện giải của dê sữa	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 275: 85-90; ISSN 1859-476X	2022	
37.	Ảnh hưởng của mức độ mặn trong nước uống lên lượng thức ăn, nước uống, tăng khối lượng và chỉ tiêu sinh lý của dê thịt	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 274: 69-75; ISSN 1859-476X	2022	
38.	Thực trạng bệnh sinh sản trên bò nuôi hướng thịt tại tỉnh Tiền Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y; 29(2): 63-68; ISSN 1859-4751	2022	
39.	Cryobank: giải pháp khôi phục nhanh đàn vật nuôi sau dịch bệnh	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ; 58	2022	

			(SDMD): 104-114; ISSN 1859-2333, eISSN 2815-5599		
40.	Ảnh hưởng của nước muối lên khả năng tăng trọng và năng suất sữa của dê	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ; 58 (SDMD): 48-55; ISSN 1859-2333, eISSN 2815-5599	2022	
41.	Analysis of bacterial community in rumen fluid of cattle supplemented with different protein and energy sources	Bài báo	Animal Production Science; 62(14): 1353-2361; ISSN 1836-0939, eISSN 1836-5787	2022	SCIE; (IF.2022: 1.57; Q2)
42.	The association between Apolipoprotein B2 (ApoB2) gene with body weight and carcass traits of Noi native chickens	Bài báo	Journal of Animal Health and Production; 10(1): 116-120; eISSN 2308-2801	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.21, Q4)
43.	Effects of high salinity in drinking water on behaviors, growth, and renal electrolyte excretion in crossbred Boer goats under tropical conditions	Bài báo	Veterinary World; 15(4): 834-840; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.43, Q2)
44.	The effect of different media and temperature conditions for Salmonella bacteriophage preservation	Bài báo	Veterinary Integrative Sciences; 20(2): 489-496; eISSN 2629-9968	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.23, Q3)
45.	Application of phages to control Escherichia coli infections in native Noi chickens	Bài báo	Advances in Animal and Veterinary Sciences; 10(7): 1518-1524; ISSN 2309-3331, eISSN 2307-8316	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.21, Q3)

46.	The efficiency of bacteriophages against <i>Salmonella Typhimurium</i> infection in native Noi broilers	Bài báo	Brazilian Journal of Poultry Science (Revista Brasileira de Ciência Avícola); 24(3): 1-8; ISSN 1516-635X	2022	SCIE; (IF.2022: 1.02; Q3)
47.	Occurrence of Marek's disease in backyard chicken flocks in Vietnam	Bài báo	Avian Diseases; 66(2): 230-236; ISSN 0005-2086, eISSN 1938-4351	2022	SCIE; (IF.2022: 1.60; Q2)
48.	Effects of probiotics (<i>Lactobacillus plantarum</i> and <i>Bacillus subtilis</i>) supplementation on mortality, growth performance and carcass characteristics of native broilers challenged with <i>Salmonella Typhimurium</i>	Bài báo	Veterinary World; 15(9): 2302-2308; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.43, Q2)
49.	Silage made from leaves and petioles of Taro (<i>Colocasia esculenta</i>) supported better growth and feed conversion in crossbred cattle than silage made from maize stover	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 34 (11): #105; ISSN 0121-3784	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
50.	Effect of cricket meal substituted soybean meal in the diet of white-eared Junglefowl (<i>Gallus gallus</i>) on feed intake and weight gain	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 34(8): #69; ISSN 0121-3784	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
51.	Using banana leaf and pseudo-stem (<i>Musa</i> spp.) silage substituted rice bran	Bài báo	Livestock Research for Rural Development;	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)

	in the diet of growing wild crossbred boar		34(7): #58; ISSN 0121-3784		
52.	The effects of high saline water on physiological responses, nutrient digestibility and milk yield in lactating crossbred goats	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 34(5), #37; ISSN 0121-3784	2022	Scopus; (SJR.2022: 0.26, Q3)
53.	Ảnh hưởng của bổ sung bột hoa chuối lên lượng ăn vào và tỷ lệ tiêu hóa dưỡng chất của dê thịt lai	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 271: 51-55; ISSN 1859-476X	2021	
54.	Mối liên kết giữa đa hình gen OVGP1 và LIF với năng suất sinh sản của lợn Hưng và lợn Mẹo	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 271: 6-11; ISSN 1859-476X	2021	
55.	Đặc điểm ngoại hình của hai giống lợn Hưng và Mẹo	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 264: 35-39; ISSN 1859-476X	2021	
56.	Khả năng thích nghi của dê thịt lai khi uống nước nhiễm mặn lên khối lượng, tăng khối lượng và một số chỉ tiêu sinh hóa máu	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 263: 63-70; ISSN 1859-476X	2021	
57.	Đa hình di truyền một số gen liên quan đến sinh sản và sinh trưởng ở lợn Hưng và lợn Mẹo	Bài báo	Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi; 121: 80-88; ISSN 1859-0802	2021	
58.	Comparison of the effects of two poultry housing types on reproductive performance of Tre chicken	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 268: 64-68; ISSN 1859-476X	2021	
59.	The association between POU1F1 gene polymorphisms and growth	Bài báo	Journal of Advanced Veterinary	2021	Scopus; (SJR.2021: 0.21, Q4)

	as well as carcass traits of Noi native chickens		Research; 11(1): 36-40; ISSN 2090-6269, eISSN 2090-6277		
60.	Association of polymorphisms in Prolactin Receptor and Melatonin Receptor 1C Genes on egg production and egg quality traits of Japanese quails (<i>Coturnix coturnix japonica</i>)	Bài báo	Journal of Animal and Plant Science; 31(6): 1559-1567; ISSN 1018-7081, eISSN 2309-8694	2021	SCIE; (IF.2021: 0.57, Q4)
61.	Relationship between plumage colour and eggshell patterns with egg production and egg quality traits of Japanese quails	Bài báo	Veterinary World; 14(4): 897-902; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2021	Scopus; (SJR.2021: 0.46, Q2)
62.	Effects of lysine supplemented on growth, apparent nutrient digestibility, and slaughter yield of Noi broilers from 56-84 days of age	Bài báo	Journal of Advanced Veterinary Research; 11(3): 141-146; ISSN 2090-6269, eISSN 2090-6277	2021	Scopus; (SJR.2021: 0.21, Q4)
63.	Ứng dụng liệu pháp thực khuẩn thể đối với vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> gây bệnh trên gà	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; (261): 77-83; ISSN 1859-476X	2020	
64.	Tuyển chọn và tồn trữ vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> có tiềm năng probiotic ứng dụng trong chăn nuôi gà	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; (254): 47-53; ISSN 1859-476X	2020	
65.	Prevalence of reproductive diseases cattle under households condition in Cho Gao, Tien Giang	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 258: 74-78; ISSN 1859-476X	2020	

66.	Impact of dietary supplementation of chromium, sodium nitrate or mineral mixture on growth performance and rumen microbes of Brahman crossbred cattle	Bài báo	Indian Journal of Animal Research; 54(4): 440-445; ISSN 0367-6722, eISSN 0976-0555	2020	ISI; (IF.2020: 0.4, Q3)
67.	Isolation and characterization of Bacteriophages against Escherichia coli isolates from chicken farms	Bài báo	Advances in Animal and Veterinary Sciences; 8(2): 161-166; ISSN 2309-3331, eISSN 2307-8316	2020	Scopus; (SJR.2020: 0.18, Q3)
68.	Effects of dietary lysine on apparent amino acid digestibility and carcass characteristics of Noi broilers	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 32(8): #126; ISSN 0121-3784	2020	Scopus; (SJR.2020: 0.26, Q3)
69.	Effects of lysine supplementation on growth of Noi broilers	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 32(3): #53; ISSN 0121-3784	2020	Scopus; (SJR.2020: 0.26, Q3)
70.	Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng chất và vitamin từ các nguồn khác nhau lên tăng khối lượng và chất lượng thân thịt của cút Nhật Bản	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 252: 55-60; ISSN 1859-476X	2019	
71.	Hiệu quả điều trị của thực khuẩn thể đối với vi khuẩn Escherichia coli gây bệnh trên gà thịt	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 251: 59-65; ISSN 1859-476X	2019	
72.	Tình hình chăn nuôi gà Nòi tại tỉnh Bến Tre	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 250: 55-60; ISSN 1859-476X	2019	

73.	Phân lập và thử nghiệm hiệu quả điều trị của thực khuẩn thể (bacteriophage) đối với vi khuẩn Salmonella gây bệnh đường ruột trên gà	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 241: 86-92; ISSN 1859-476X	2019	
74.	Phân lập và tuyển chọn các chủng vi sinh vật có đặc tính probiotic ứng dụng trong chăn nuôi heo	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 241: 58-64; ISSN 1859-476X	2019	
75.	Phân lập một số thực khuẩn thể (bacteriophages) có khả năng loại trừ vi khuẩn Escherichia coli gây bệnh đường hô hấp trên gà	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y; 26(1): 39-46; ISSN 1859-4751	2019	
76.	Moringaringa oleifera and Calliandra calothyrsus leaf powder as feed supplement in the diet of laying Japanese quails	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 31(7): #114; ISSN 0121-3784	2019	Scopus; (SJR.2019: 0.22, Q4)
77.	Effects of urea, soybean meal and blood and feather meal mixture on rumen characteristics and performance of Brahman crossbred cattle	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 31(6): #86; ISSN 0121-3784	2019	Scopus; (SJR.2019: 0.22, Q4)
78.	Effects of concentrate levels and oil supplementation in diets on rumen characteristics and performance of cattle	Bài báo	Journal of Animal and Plant Science; 29(5): 1247-1253; ISSN 1018-7081, eISSN 2309-8694	2019	SCIE; (IF.2019: 0.48; Q3)
79.	Khả năng phân giải vi khuẩn Escherichia coli của thực khuẩn thể phân lập từ các trại gà ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 233: 83-89; ISSN 1859-476X	2018	

80.	Effects of layer age and egg weight on egg quality traits of japanese quails (<i>Coturnix coturnix japonica</i>)	Bài báo	Journal of Animal and Plant Science; 28(4): 973-980; ISSN 1018-7081, eISSN 2309-8694	2018	SCIE; (IF.2018: 0.41; Q3)
81.	Blood biochemical profiles of Brahman crossbred cattle supplemented with different protein and energy sources	Bài báo	Veterinary World; 11(7): 1021-1024; ISSN 0972-8988, eISSN 2231-0916	2018	Scopus; (SJR.2018: 0.45, Q2)
82.	Ảnh hưởng của stress nhiệt lên các chỉ tiêu sinh lý và biểu hiện gen protein sốc nhiệt (HSP70) của bò sữa	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 216: 14-21; ISSN 1859-476X	2017	
83.	Đa hình GH/MspI liên kết với các tính trạng sản xuất trứng của gà Nòi	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 220: 2-7; ISSN 1859-476X	2017	
84.	Effects of different protein sources on cellulolytic bacteria and methanogens in the rumen of cattle	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 223: 69-73; ISSN 1859-476X	2017	
85.	Enumeration of cellulytic bacteria and methanogens in the rumen of cattle supplemented with concentrate, soybean oil and fish fat	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 223: 64-68; ISSN 1859-476X	2017	
86.	Effects of dietary lysine on growth performance, carcass composition and immunological responses to influenza vaccination in Ac chickens	Bài báo	International Journal of Emerging Technology and Advanced Engineering; 7(7):	2017	

			421-426; eISSN 2250-2459		
87.	Association analysis of candidate gene polymorphisms with egg production in Japanese quails (<i>Coturnix japonica</i>)	Bài báo	Chiang Mai Veterinary Journal; 15(2): 117-125; ISSN 1685-9502, eISSN 2465-4604	2017	
88.	Ảnh hưởng của đa hình gen thụ thể Prolactin đến sinh sản của một số giống lợn bản địa Việt Nam	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 213: 2-6; ISSN 1859-476X	2016	
89.	Mối liên quan giữa màu sắc vỏ trứng và năng suất sinh sản của chim cú Nhật Bản	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 212: 23-28; ISSN 1859-476X	2016	
90.	Tình hình chăn nuôi và đặc điểm ngoại hình của cú sinh sản nuôi tại các tỉnh ĐBSCL	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 210: 78-82; ISSN 1859-476X	2016	
91.	Đa dạng di truyền của chim cú Nhật Bản (<i>Coturnix Japonica</i>) ở Đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 210: 2-6; ISSN 1859-476X	2016	
92.	Khảo sát tình hình chăn nuôi bò sữa và nguồn thức ăn cho gia súc nhai lại tại Hợp tác xã EverGrowth, Sóc Trăng	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 205: 70-77; ISSN 1859-476X	2016	
93.	Sự liên kết giữa đa hình gen Prolactin với năng suất sinh sản của cú Nhật Bản	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 203: 14-19; ISSN 1859-476X	2016	
94.	Đặc điểm ngoại hình của gà Nòi nuôi tại ĐBSCL	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 203: 7-14; ISSN 1859-476X	2016	

95.	Ảnh hưởng đa hình di truyền gen DRD2 và IGF-I trên khả năng sinh sản của gà Nòi	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 203: 2-7; ISSN 1859-476X	2016	
96.	Effects of concentrate and premix to milk yield and milk quality of dairy cows in Soc Trang province	Bài báo	Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics; 209: 59-64; ISSN 1859-476X	2016	
97.	Single nucleotide polymorphisms in candidate genes associated with egg production traits in native Noi chicken of Vietnam	Bài báo	International Journal of Plant, Animal and Environmental Sciences; 6(1): 162-169; ISSN 2231-4490	2016	
98.	Influence of leptin genotypes on milk fat and protein content of crossbred Holstein Friesian x lai Sind cows	Bài báo	Journal of Animal and Plant Science; 25(1): 304-308; ISSN 1018-7081, eISSN 2309-8694	2015	SCIE; (IF.2015: 0.42; Q3)
99.	Ảnh hưởng của gien Neuropeptit Y đến năng suất sinh sản của gà Nòi	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 14(12): 128-133; ISSN 1859-4581	2014	
100.	Development of Hymenachne acutigluma and Paspalum atratum pasture on seasonally waterlogged soil and its use as basal diet for dairy cattle under household conditions	Bài báo	Global Journal of Biology, Agriculture & Health Sciences; 3(3): 112-115; eISSN 2319-5584	2014	
101.	Single nucleotide polymorphisms in Gh, Ghr,	Bài báo	Greener Journal of Agricultural	2013	

	Ghsr and Insulin candidate genes in chicken breeds of Vietnam		Science; 3(10): 716-724; eISSN 2276-7770		
102.	Ảnh hưởng của khẩu phần có bổ sung thức ăn hỗn hợp và dầu đậu nành đến khả năng tăng trọng của bò vỗ béo	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 171: 30-38; ISSN 1859-476X	2013	
103.	Định lượng một số loài vi khuẩn phân giải xơ trong dịch dạ cỏ của bò cho ăn các khẩu phần khác nhau bằng kỹ thuật real-time PCR	Bài báo	Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi; 41: 63-73; ISSN 1859-0802	2013	
104.	Analysis on the relationship between an intronic polymorphism in Troponin C gene (TNNC1) with pork quality traits	Bài báo	International Journal of Animal and Veterinary Advances; 5(4): 156-159; ISSN 2041-2894, eISSN 2041-2908	2013	
105.	Effects of Myogenic Factor 5 (MYF5) gene on carcass and meat quality of Mong Cai pigs	Bài báo	Thai Journal of Veterinary Medicine; 43(2): 213-218; ISSN 0125-6491	2013	SCIE; (IF.2013: 0.15; Q3)
106.	Efficacy, persistence and presence of Synergistes jonesii in cattle grazing leucaena in Queensland: On-farm observations pre- and post-inoculation	Bài báo	Animal Production Science; 53: 1065-1074; ISSN 1836-0939, eISSN 1836-5787	2013	SCIE; (IF.2013: 1.22; Q1)
107.	Ảnh hưởng của khẩu phần có bổ sung thức ăn hỗn hợp và dầu đậu nành đến khả	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 156: 8-13; ISSN 0868-3417	2012	

	năng tiêu hóa dưỡng chất và tăng trọng của bò vỗ béo				
108.	Tình hình chăn nuôi bò thịt vỗ béo ở Đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 155: 33-41; ISSN 0868-3417	2012	
109.	So sánh ảnh hưởng của việc bổ sung bánh dầu hạt bông vải và thức ăn hỗn hợp đến hệ vi sinh vật dạ cỏ và các chỉ tiêu sinh lý máu của bò thịt	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 160: 35-40; ISSN 1859-476X	2012	
110.	Khảo sát hệ vi sinh vật dạ cỏ và các chỉ tiêu sinh lý máu của bò thịt nuôi bằng khẩu phần thức ăn hỗn hợp kết hợp cho uống dầu đậu nành	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 161: 36-41; ISSN 1859-476X	2012	
111.	Hiệu quả sử dụng kết hợp bánh dầu bông vải và dầu đậu nành trong khẩu phần nuôi vỗ béo bò thịt	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 161: 31-36; ISSN 1859-476X	2012	
112.	Effects of Calpastatin (CAST) polymorphisms on carcass and meat quality traits of Mongcai pigs	Bài báo	African Journal of Biotechnology; 11(73): 13782-13787; ISSN 1684-5315	2012	Scopus; (SJR.2012: 0.25, Q3)
113.	Analysis of Troponin I gene polymorphisms and meat quality in Mongcai pigs	Bài báo	South African Journal of Animal Science; 42(3): 288-295; ISSN 0375-1589, eISSN 222-4062	2012	SCIE; (IF.2012: 0.54, Q3)
114.	Phân tích sự tương quan giữa các đồng phân chuỗi nặng Myosin đến chất lượng thịt lợn Móng cái	Bài báo	Di truyền học và ứng dụng; 7: 68-75; ISSN 0886-8566	2011	

115.	Ảnh hưởng của đa hình gen Growth Hormone (GH-MspI) đến năng suất và chất lượng sữa của giống bò lai Holstein Friesian	Bài báo	Di truyền học và ứng dụng; 6: 49-54; ISSN 0886-8566	2010	
116.	Khả năng tăng trưởng và tỷ lệ tiêu hóa của heo sau cai sữa nuôi bằng khẩu phần có bổ sung Biolac	Bài báo	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; 139: 8-12; ISSN 0868-3417	2010	
117.	Gene expression and association analysis of ferritin heavy-chain with growth and meat quality in pigs	Bài báo	Tạp chí Khoa học và Phát triển; 8(2): 145-150; ISSN 1859-0004	2010	
118.	Effects of drenching soybean oil and fish oil on intake, digestibility and performance of cattle fattening in the Mekong Delta, Vietnam	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 20(7): #113; ISSN 0121-3784	2008	Scopus; (SJR.2008: 0.22, Q4)
119.	Relationship between myosin heavy chain isoform expression and muscling in several diverse pig breeds	Bài báo	Journal of Animal Science; 86: 795-803; ISSN 0021-8812, eISSN 1525-3163	2008	SCIE; (IF.2008: 2.12; Q1)
120.	Animal Biotechnology: pig muscle part II - significance of muscle fiber types on muscle performance and meat quality	Bài tổng quan	Chiang Mai Veterinary Journal; 5(1): 81-91; ISSN 1685-9502, eISSN 2465-4604	2007	
121.	Animal Biotechnology: pig muscle part I - factors affecting muscle fiber types in pigs	Bài tổng quan	Chiang Mai Veterinary Journal; 5(1): 81-91; ISSN 1685-9502, eISSN 2465-4604	2007	

122.	Effects of oil drench on growth rate of cattle fattened on grass, supplemented with molasses, rice bran or rice straw	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 19(8): #133; ISSN 0121-3784	2007	Scopus; (SJR.2007: 0.28, Q3)
123.	Determination of the optimum level of a soybean oil drench with respect to the rumen ecosystem, feed intake and digestibility in cattle	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 19(8): #117; ISSN 0121-3784	2007	Scopus; (SJR.2007: 0.28, Q3)
124.	Microarray and RNA interference: the tools to understand gene expression in preimplantation embryo development	Bài báo	Chiang Mai Journal of Science; 34(3): 367-388; ISSN 0125-2526, eISSN 2465-3845	2007	
125.	Structural and functional genomics to elucidate the genetic background of microstructural and biophysical muscle properties of the pig	Bài báo	Journal of Animal Breeding and Genetics; 124: 27-34 (Suppl. 1); ISSN 0931-2668, eISSN 1439-0388	2007	SCIE; (IF.2007: 1.04, Q2)
126.	Linkage and expression analysis to elucidate the genetic background of muscle structure and meat quality in the pig	Bài báo	Archives of Animal Breeding; 49 (special issue): 116-125; ISSN 0003-9438, eISSN 2363-9822	2006	SCIE; (IF.2006: 0.52, Q4)
127.	Effects of feeding wastes from Brassica species on growth of goats and pesticide/insecticide residues in goat meat	Bài báo	Asian-Australasian Journal of Animal Sciences; 18(2): 197-202; ISSN 1011-2367, eISSN:1976-5517	2005	SCIE; (IF.2005: 0.85, Q2)

128.	Effect of drenching with cooking oil on performance of local “Yellow” cattle fed rice straw and cassava foliage	Bài báo	Livestock Research for Rural Development; 15(7): #49; ISSN 0121-3784	2003	Scopus; (SJR.2003: 0.17, Q4)
129.	Practical application of defaunation of cattle on farms in Vietnam: response of young cattle fed rice straw and grass to a single drench of groundnut oil	Bài báo	Asian-Australasian Journal of Animal Sciences; 14(4): 485-490; ISSN 1011-2367, eISSN:1976-5517	2001	SCIE; (IF.2001: 0.24, Q3)

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID: <https://orcid.org/0000-0003-2197-451X>

Hồ sơ Google scholar:

Chỉ số	Tất cả	Từ 2020
Trích dẫn	616	319
h-index	13	11
i10-index	18	11

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 9 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Trọng Ngữ